

Đ Y A I - D A O T A H - K Y - P E O - D O
(Tóm tắt về lý do)

卷之三

• 14 •

ອຸດຳ-ຕົງຄູນ ນອກ-ວິມ ວ່າ ເປົດ-ຕະນຸມ ພຣ-ເງິນທີ ດາວ-ພ່ານ

УДК-УЧЕБНИК

10. The following table shows the number of hours worked by each employee.

ДЕМ АНДРИ СОМ ОС ВА ФАК

- 1.- BẤT-QUẤT-DÀI (Tượng trưng Linh-Hồn).
 2.- CƯỜU-TRÙNG-DÀI (Tượng trưng Hành-Thố).
 3.- HỈP-THIỀN-DÀI (Tượng trưng Chân-Thiện).

TRƠI CÓ: MƯỜI, MƯỜI SÁT, MƯỜI

ĐẤT THỦ CỘI: QUỐC HỘA, PHƯƠNG

FIGURE THI CÔ: TINI, KHU, TUẤN.

Bà Đại hiệp một thành hành thể mới có sự khôn ngoan
về sống suốt được. Con người nòi thiếu linh-hồn thì phai-
chết, thiếu Chơn-Thần thì phai dien, thiếu Hành-thể thì
không thành người, như vậy vật bất ly thân.

Nôm nay Đỗn-Thúrh cết là thay thế hinh thể CHÍ-TÔM
tại bờ cho chúng-sanh đến mà nhìn Thầy tức là CHÍ-TÔM đã
đỗ cõi vứt chúng-sanh trong thời kỳ thiêng, theo lời Tiên
trí của Đức Chúa Jésus-Christ đã nói: trong hai ngàn năm
thì Chúa xuống thế. Nhưng Ngài đến như kẻ trộm dí đèn
Ngài sẽ huyền diệu hơn ta, nhiều người kinh mến hơn ta và
không fark đó mâu như ta, khi Ngài đến có nhiều tiếng cười
lêu lác lấp cỉ trên không.

Ấy là Cô-Bùt ngày nay có vậy.

○高一中一中一中一中一中一中一中一中一中一中一中一中

DƯƠI-LẠC là một vị Phật cầm quyền làm chủ HỘI-LONG HOA-kỳ thủ Ðà, Ngồi ngồi trên nóc HỘP-THIỀT-ĐÁT để vang-tinh dậyсе GIẤU-TOI và quen sát chiêm công điểm Ðạo đưa-đem vào BÀNG-NGỌC-KIMI nòi đụ hội.

Tuỳ theo kinh huật cũi Cốp là kỷ B. n. Mạc
khai năm Bính-Dần (1946).

2 GIẢI-TƯƠNG

THỦY KÝ TƯƠNG TÌM TRƯỚC "BẠO-LỘP ĐỔ-TUẤN"

1.- VUA HÀ-VỐ THỦY:-

Lúc Ngài chăn dê gốc súc dê khai tháo sông Lương và sông Vị cho dê khỏi bị nập lục.

2.- VUA NGHĨA TÂM HIỀN:-

Lúc Ngài đi du sơn sét Ông Thuần đang cày, voi, chim-lươn cỏ thì Ngài biết Ông này là người hiền nên Ngài rước về mà nhường ngôi và gả con.

3.- THOẠI-NHÂN, HỮU-SÀO:-

Là Mai vị Tổ công nghệ đầu tiên, Đức Hữu-Sào dạy dê cết nhè làm tơ, Đức Thoại-Hữu tìm cách làm mè dạy dê dán nướng và trao các đồ kim khí.

4.- PHẨM-LÃI VÀ TÂY-THI:-

Hai nhân vật già chiến quốc đây là Lục Tỷ-Thi làm xong sứ mang rỗigypt Phẩm-Lãi là người trả nợ vợ chồng giùm Lãi hứa hẹn trong buổi sơ giao, hôm nay được tái chỉ định hổ.

5.- KHƯƠNG-TIƯỢNG VÀ VỐ-KIẾT:-

Lúc Khương-Thượng ngồi câu nơi sông Vị thì Vố-Kiết - gãnh củi đến nghỉ nơi Bến-Khô, thấy Khương-Thượng ngồi câu mà không có mồi lưỡi câu ngay đót thì nói rằng: Ông câu không có mồi làm sao được cá. Khương-Thượng trả lời: Ta câu đây là câu thời câu vận chó phải câu cá đâu, Vố-Kiết cười và nói Ông đến tuổi đó mà nói câu thời, câu vận tôi bắt nyo cười? Khương-Thượng nói: người chỉ cười ta hôm nay người - gãnh củi xuống chợ dụng nhằm người ta té chết mà thường - nhện mang, thật sự lão Vố-Kiết gãnh củi xuống chợ dụng- nhằm người ta té hết. Lịnh bắt giải đến Vua Võ, Vua Võ-Vương bắt về Ông giem lại thì Vố-Kiết kêu nói. Có lẽ giờ xin vua nuôi Ngũ năm, sau sẽ xuống mà thọ tội, Vua thấy

người có hiếu bén cho về nuôi Ng . Ấy là lúc Khuông-Thượng
còn re Công-hầu.

6.- MÈ-MIA, TÙ-KỲ:-

Lộ bạn tri ếm, Bé-tho lèm quan nước Tốn, đây là lúc đi
xú nước Sở về đến cửa sông Bến-Dương nhằm tiết Trung-Thu -
trăng xóng, Ngài bỗn ra lâm cấm thuyền lại nghỉ, Ngài lấy
cây Dàn-Cầm ra dàn một khúc bổng dùt dây Ngài biết có người
nghe lén, Ngài sai kẻ tể, hầu lên bờ xem kiếm, Tù-Kỳ ngồi
dưới chơn núi Hố-Xên lên tiếng trè lèi, hai người đổi dép
về tai hiếp ý bèn xin kết nghĩa anh em, hem năm sau giỗ này
ngày này sẽ hội ngộ nơi đây. Đúng kđi hứa hẹn năm sau Bé -
Tho cầm thuyền dưới bến chờ hoài không thấy Tù-Kỳ, Ngài -
buồn quá liền lấy cây Dàn-Cầm ra mà dàn thì thấy tiếng kêu
si hoán, Ngài biết Tù-Kỳ có nạn Ngài và bọn tùy tùng lên -
núi Hố-Xên mà tìm mới hay Tù-Kỳ đã thóc, Ngài đến mò thăm
về tể lè xong, Ngài lấy cây Dàn-Cầm ra mà dàn khúc bản cõ
đó tể người bạn tri ếm mang yếu rồi Ngài đập cây dàn vào -
phiến đá.

7.- HUÔNG-PHÚ, MÃ-A-DO:-

Đây là lúc Huông-Do di gặp Vua Nghiêu đi tắm biển, nghe
Huông-Do là người hiền triết có tiếng bén kêu mà phuông ngồi
Huông-Do trè lèi tôi khörp hóm phả qui, không thích công -
đanh, chỉ muống thong khổnge du, nhưng tiếng nói của Vua
Nghiêu vẫn còn trong tai ron xuồng suối mà riết. Sào-Phủ dẫn
trêu đến cho uống nước thóy vây mới hỏi rằng: Anh Huông-Do
lèm gì mà rủi lố tai vây? Huông-Do trè lèi tôi di gặp Vua -
Nghiêu Ngài kêu tôi mà phuông ngồi, vì tôi không thích công
đanh mà nghe tiếng nói ấy vẫn còn vâng vâng bên tai, sợ nhớ
lố tai và nó nhiễm nên tôi phải rủi. Sào-Phủ nói: may dù -
phải tôi không hỏi anh thi trêu của tôi nó uống nhầm nước
của anh rủi lố tai thi nó nhiễm vô cũng nhớ bụng nó. Nói
xong người bèn dẫn trêu lên trên giòng nước mà cho uống.

8.- QUẦU-HÃ-ĐIÀM:-

Người nhо-si nước Lỗ, lúc Ngài có vợ mà vẫn còn hem -
học, cứ lo đọc sách ngâm thi, lúc gánh củi lúc chăn trâu -
không giờ phút nào Ngài quên sự học cứ lo đọc sách ngâm thi
không lo việc giầu nghèo, người vợ thấy vậy khuyên Ngài lo
lầm ăn, nhưng Ngài có chí học horph và khuyên không được bà
vợ bèn trốn bỏ nhà ra đi, sau Ngài thi đậu lầm quan, người
vợ xin về ở lại. Ngài múa tó nước đầy đỗ xuống bão bể và -
hốt lại đầy thi ở lại, người vợ thất chí bèn tự tử mà chết
Ngài chôn dựa bên lề đường và dựng mộ bis mà để như vậy.

- Thành thảo tri biên mộ nhút khu.

- Thiên niêm mài cốt bết mài tuv

- Định ninh ký giử nhơn gian phu.

- Tự cổ tào khong đáo bạch đầu.

nhà bà già NGỌC-THIỀN-MẤT-TIỀN là bà bà già tên là
Nhà bà già tên NGỌC-THIỀN-DÀI

mùa vòi mồi tiễn mà ngó về Bến-thánh chỉ phô ra lèn t
thú khát là: NGỌC-THIỀN-DÀI tức là nơi đó không công vui -
vô chí-tòn và các đồng Thiền-Liêm (Thiền-Đảng).

NGỌC-THIỀN-DÀI gồm có: Bên hẩu BẠC-NGỌC-CHUNG-DÀI
Bên tả LỘ-ÂM-Ố-CỐ-DÀI.

và chính giữa là chính điện có ba: tùng: Tùng dưới đất Rez
do chaussée () tùng lều thú phút và tùng lều thú phai.

1.- BẠC NGỌC CHUNG-DÀI: C vò bên hẩu túc là cái bài
cố chuông bằng Ngọc trắng, nhưng bài chủ Bạch- Ngọc có thể
do mây chủ BẠC-NGỌC-KIM mà ra ý nói chuông ấy là do mây
Thiền-Định, mỗi khi đánh chuông thì tiếng vang của nó thấu
đến Phong-võ, mudi cửa ngõ đều mở cho các Âm-Hồn giéc ngô
sóm hối tiền khiên mà được siêu rỗi.

2.- LỘ-ÂM-Ố-CỐ-DÀI: Túc là cái bài trống sấm, nhưng bài
chủ LỘ-ÂM có lẽ rút trong bài chủ "LỘ-ÂM-TỰ" là ngôi đền
của Đức PHẬT THÍCHU-CA ngự tại Tây-Phương. Khi có cúng-
Đại-Lộ-Âm-Ố-Cố khởi lện ba hồi, mỗi hồi 12 chập, mỗi chập
12 dùi thì chu-Thần, thánh, Tiên, Phật phải đến chầu Ngọc-
Võ,

GIÁO-ĐIỀU-TAM-THÁNH KÝ TÙ HÒA-UÔC

Tại sao trước Đền-Thờ ĐỨC-CHÍ-TÔN lại có tượng trưng ba -
Bêc Vĩ-Nhân của ba nước Việt, Pháp, Hoa là NGUYỄN-BÌNH -
KHIÊM, VICTOR-HUGO và TÔN-VĂN mà chúng ta tôn làm Tam-Thần
Thánh.

Theo Thánh-Giáo nói cõi vô-hình vốn có một đồng -
Thiêng-Liêng gọi là Bạch-Vân-Dộng (Loge Blanche) trước -
kiêc ba vị cao đỗ Bạch-Vân-Dộng vâng lệnh giáng thế giúp -
Đời. Một vị thác sinh xuống nước Việt-Nam với phèm kiếp -
Nguyễn-Binh-Khiêm tức Trạng-Trinh, một vị thác sinh xuống
nước Pháp với phèm kiếp là Victor-Hugo và một vị nǚ thác
sinh xuống nước Trung-Hoa với phèm kiếp Tôn-Văn-Trung-Sơn.

Sau khi làm xong Thiên-Ngàng ba vị ấy trở về Thiêng
Liêng, rồi Tam-Kì Phổ-Độ hãy ba vị lại có phần sự phô-dô -
về mặt vô-bình và lãnh sứ mang lập Hội-Thánh Ngoai-Giáo -
tại Kiêm-Biêm dưới quyền Chuông-Đạo của Đức Nguyễn-Tâm -
Chơn-Thần mà phèm kiếp cuối cùng là Victor-Hugo, cũng như
phèm kiếp cuối cùng của Thánh-Sơn Đạo-Sĩ là Tôn-Trung-Sơn
đó vậy. Ba vị này thường có giáng cơ dạy Đạo. Hiện giờ Đệ
Tứ ở Bạch-Vân-Dộng giáng phèm giúp Đạo bất đồng.

Để giúp quý vị có ý niệm về sứ mạng của Tam-Thánh
đã chuyển kiếp giáng đời khi xưa, tôi xin lược trên ba Tiểu
sử sau đây:

TIỂU-SỬ NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM

Ông Nguyễn-Binh-Khiêm hiệu Bạch-Bên Cư-Sĩ người
làng Trung-An, Huyện Vĩnh-Lại, Tỉnh Hải-Dương sinh năm -
Tân-Hợi đời Hồng-Đức Vua Lê-Thanh-Tôn, Ông đậu Trạng-Nguy
Nguyên năm Ất-Mùi đời Mạc-Đăng-Doanh (1535) Ông làm quan
được 8 năm đến chức Lại-Bộ Tả Thị-Lang, tinh tịnh cương &
trực, ông dâng sớ bạch tội 18 vị quan lồng quyền, sau ông
về tri-sĩ dựng lều trong lèn-một cõi Am gọi là Bạch-Vân
Dộng để dạy học trò cùng hướng thú thanh nhàn ngâm phong

2.2. CÁC NHÀ THÁO-HỌC HỌC VIỆT

vịnh nguyệt. Trong hàng Môn-Đệ Ông có Phùng-Khắc-Khoen, Lương-Nhiều-Chánh, Nguyễn-Dư là những bậc tri tài xuất chúng. Vua Nhè Mạc cẩm phục tài đức Ông, nên mỗi khi trong trào cỏ điều chỉ quen trọng vua liền sai người đến hỏi ý kiến Ông - vì Ông giỏi về Diction-học và thuật số đoán đâu trúng đó. Ông lại làm nhiều thơ Quốc-Âm có ý khuyên đời nêu ăn ở theo đạo nghĩa, Ông có để lại một tập thơ gọi Bach-Vân Thi-Tập và một tập sáu gọi Sâm-Trang-Trịnh.

Ông được nhà Mạc phong chức Lại-Bộ Thượng-Tho-tuộc Trịnh-Quốc-Công, nên thời nhân gọi Ông là Trạng-Trịnh. Ông mất vào ngày 18 tháng Giêng năm Ất-Dậu, thọ 95 tuổi.

Ông là TIỀU-SƯ VITOR-HUGO là ca-Dực-Pháp-đỗ

Vitor-Hugo giáng sinh tại thành Besancon nước Pháp năm 1802, Ông là người Đệ Nhứt thi hào Pháp-Quốc hồi thế kỷ 19. Lúc thiếu thời Ông theo Cha qua nước Tây-Ban-Nha (Espagne) rồi sang Ý-Vai-Lợi (Italie) đến sau cùng trở về nước Pháp an túc tại Ba-Île (Paris) và từng học tại trường Béch-Ebaq. Tính vốn thông minh thiên tú, Ông học một biết mudi và sẵn có một hồn thơ phong phú, lúc 15 tuổi Ông đã làm thơ gửi thi tại Lèn-Lêm-Viện Pháp-Quốc và được chấm đầu, về sau Ông sáng tác rất nhiều thi phẩm tuyệt luân nhưng biểu lộ những tư tưởng thanh cao, những tình cảm dỗi dào những ngụ ý kín đáo, Ông lại định khuynh hướng văn nghệ với theo chủ nghĩa Lãng-mạn là chủ nghĩa cảm tình vô cõi thực, cảm tự do, mô tả tinh tinh và cảm giác của con người mà không chịu gò bó trong qui thức nào cả.

Năm 1841 Ông có chén trong Hèn-Lêm-Viện Pháp-Quốc sau cuộc cách mạng 1848, Ông tham gia Hội nghị Lập-hiến và Hội-nghị Lập-Pháp. Nơi đây Ông trở tài hùng biện để bình luận về chủ nghĩa tự-do.

Mùa Phán thế-kỷ 19 có một Quốc-hòa và một Quốc-túy, cao cả, phần lớn là nhờ hướng theo tư tưởng chính-trị

về văn-hóa của ông bộc lộ trong những tác phẩm phong phú về lựong cũng như về phasm.

Ông mất năm 1885 lễ Quốc-tặng được Chính-Phủ cử hành long trọng và thi hài Ông được an trí vào Miếu-Công-Thần' (Panthéon)

TÌM-SƯ TÙNG-TRUNG-SƠN

Ông họ Tôn tên Văn tự Dật-Tiên giáng sinh năm 1856 tại Tỉnh Quang-Dông, Huyện Trung-Sơn, nên Ông cũng lấy hiệu Lè Trung-Sơn, Ché, là vốn chuyên nghề nông mà nghề lúc nhỏ Ông theo anh là Tôn-Dức-CHƯƠNG sang ăn học tại Đè Hường-Sơn Thủ-Đô quần đảo Hè-Uy-Di (Honolulu) thuộc Mỹ-Quốc. Đến 18 tuổi Ông trở về Quang-Dông rồi học trường Y-Khoa Hường-Cảng. Ông sớm được hấp thụ văn-hóa Mỹ Quốc nên có những tư-tưởng tân kỳ không chịu khuất phục dưới chế độ độc tài của triều Thành lúc bấy giờ. Rồi nhân dịp phò Thành suy bại trong nước loạn ly Ông bèn sang Áo-Hôn gây mầm cách mạng.

Sau trận trung-nhị chiến tranh (Giáp-Mùa) Ông trở qua Đè Hường-Sơn tổ chức HƯNG-TRUNG-HỘI có xúi bợn-Kiều-Bảo của Ông ở Ngoại-Quốc tham gia phong trào cách-mạng, lúc ấy Ông được 29 tuổi.

Dến năm 1905 Ông đề xướng chủ nghĩa Têm-Dân và - Ngũ-Quyền Biển-Phép, Têm-Dân là : Dân-Quyền, Dân-Tộc, Dân-Sinh. Ngũ-Quyền là : Quyền-Lập-Phép, Quyền-Hành-Phép, Quyền-Tu-Phép, Quyền Phúc-Quyết, tức quyền của Nhân-Dân được phủ quyết Phép-Luật của Chính-Phủ hay là Nghị-Viện lập ra và Quyền Bồi-Hiến tức quyền-Dân được cách thức O, Quan, Tham-lại.

Ông lại sang Nhật-Bản tổ chức tại Đông-Kinh đêng-Trung-Quốc Cánh-Mạng; Đông-Hinh-Hội kết tý được nhiều bạn đồng-chí đại để như : Huỳnh-Hưng, Hồ-Hán-Dân, Võng-Tinh-Vệ quyết định đó chế độ Phò Thành.

Năm Tuyên-Thống thứ ba (1911) tháng 3 cuộc đảo
chánh của Đặng Ông bị thất bại cách lâm khốc đến 72 liệt
võ bồ mẫn chôn xác tại Gò Hoàng-Hoa-Túy ở chân núi Bạch
Vân ngoài cửa thành Quang-Châu. Nhưng đến tháng 10 năm ấy
Ông lại thành công đem dân quyền thay để chế.

Thế từ đây nước Tàu gọi là Trung-Ngô Dân-Qân Quốc
đuối quyền lãnh Dao của Tổng-Thống Tôn-Trung-Sơn, không bao
lâu Ông nhường chức lại cho Viên-Kế-KHÁI. Đến đây Đặng Qu
Quốc-Dân lại chia rẽ. Ông nhận thấy cần phân tổ chức một-
Đảng mới hầu cứu vãn tình hình. Đảng mới này lấy hiệu Trung
Ngô Cánh-Mạng-Đảng.

Đến năm Bính-Ngũ (1916) Viên-Kế-KHÁI xưng đế rồi
lại bị Ông hùng binh trừ khu. Ông mất vào ngày 12 tháng 3 năm 1.926 Dương-lịch-
năm Kỷ Hợi. Ông là một nhà chí sĩ có tài và có mưu, bộ quan áo
nguyễn và quyền sách.

Đây là một bài viết về sự nghiệp của Viên-Kế-KHÁI.

Chủ KHÍ là Hu-Vô chi khí sinh quang, con người thi
nơi khí sinh quang mà sống. Ấy vậy Khí Sinh-Quang là Trời-
Vì buổi Hè-Ngårn này ĐỨC CHÍ-TÔN mới nói: Hiệp-Thiên-Đài là
nơi THẦY ngự, từ là ĐỨC CHÍ-TÔN ở sau để quan sát, dặng dứ-
con cái của Ngài vào Bạch-Ngọc-Kinh. Các thời kỳ mà Đạo trước
các vì Giáo-Chủ đứng trước dìu dắt Hôn-Đê theo seu nêu
không khi quan sát làm thất Chơn-Truyền cho nên tu thi
nhieu mà thành thàit. Vì vậy thời kỳ thứ ba này ĐỨC-CHÍ
TÔN ở sau dìu dỗ rồi 92 ức nguyên-nhiên trong thời kỳ Hè

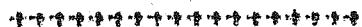
Hagrid mặc kiếp này.

GIAI-TUITION

TUẤT-ĐẦU-XÂY ĐỨC NGAI ĐỨC-HỘ-PHÁP

Rắn là loài xem xét cẩn dò con người. Bầy đầu tưng
trưởng cho thất-tình, ba đầu người tên: Hỉ, Lí, Lạc ấy là

mỗi lènh, 4 đầu ngưởng xuống là : 0, M̄, AI, D̄UO ấy là 4-mỗi xấu. Rắn là loài giống độc hại mang người, thất tình lôi cuốn con người vào đường tội lỗi, hại con người phải chịu đao đài trầm luân khổ bỉ. Cho nên Tôn-Giáo nèo cũng diệt thất tình mới mong đức Đạo.



GIẢI-TUITION CỦU-TRÙNG-ĐÀI " HÀM-TUẤN "

CỦU-TRÙNG-ĐÀI dưới có chinh (9) cấp để thay thế cho Cửu Phẩm-Thần-Tiên: Nhơn-Thần, Địa-Thần, Thiên-Thần, Nhơn-Thánh, Địa-Thánh, Thiên-Thánh, Nhơn-Tiên, Địa-Tiên và Thiên-Tiên.

Trên có Cửu-Thiên Khai-Nón tức là 9 tùng Trời, Mỗi tùng Trời có 6 Rồng tuần du tế sét trong cõi ấy, nếu có động tĩnh thì 6 Rồng vào Bạch-Ngọc-Kinh mà báo cáo.



GIẢI-TUITION

LONG-MÃ ĐỨNG TRÊN QUẢ ĐỊA-OĀU

Giich đài Vua PHỤC-HI (Đài Ngũ-Đế) nơi sông Mạnh-Tân có nổi lên một con quái vật minh Ngựa đầu Rồng, làm cho nước dâng lên và sông gáy. Khi vua Phục-Hi ra xem và nói rằng: Nếu nhà người đem báu vật cho ta thì vào, Long-Mã-tử từ đi đến quì xuống mà dâng ấn-Kiếm và Bát-Quái Hè-Dò cho Ngài làm Vua trị thế. Ngài koky Bát-Quái Hè-Dò mà phân định phương hướng, toàn định mà lập ra Đạo dạy dân, ấy là Đạo-phát khai tại đông trước hết, lần lần truyền qua cổ tay.

Long-Mã là vật dom tìn truyền Đạo từ hướng Đông-chạy sang hướng Tây rồi quay đầu tại hướng đông ấy là "Thiên-Địa tuần-huân châu phục thủ" là Đạo trở lại - hướng Đông lập đài Thành-Dức.



GIẢI-TUITION QUẢ OĀN-KHÔN

BÁT-QUÁI-ĐÀI là BÁT-CẨM-CUNG nơi thờ các Đấng -

Thiêng-Liêng. Trên hết thờ TRỜI bằng Quả-Cần-Khôn và Thiên-Nhân.

Quả Cần-Khôn tức là Nô-Trụ, trong Quả Cần-Khôn có bốn ngàn bảy mươi hai Ngôi-Sao (3.072) thay thế cho Tam-Thiên Thế-Giới và Thất-Thập Thị-Dịa-Cầu.

Thiên-Nhân là sự soi sét thấy cả mọi việc trong Càn-Khôn Vũ-Trụ tức là TRỜI. TRỜI huyền diệu biến hóa vô cùng - bao-quát cả Thế-Gian chờ TRỜI không hình ảnh.

Bát-Quái biến Càn-Khôn, nên trái Càn-Khôn để trên-Dài Bát-Quái, Càn-Khôn sinh vạn-vật ấy là Đẳng-Tạo-Hóa (- tượng trưng TRỜI vậy).

Thời kỳ Hậu-Nguyễn nay ĐỨC TƯỢNG-ĐỀ đem các vị Giáo-Chủ Hiệp-lại đến mà kêu các Bôn-Dệ nhỉn Thầy-kỳ thứ bé xuống thế cứu rước Đệ-Tử đem về cõi Thiêng-Liêng. Rồi Đệ-Tử nào không chịu nhỉn Thầy thì sau nêu các vị không mong giàn-giống.

Kế dưới đây các vị Giáo-Chủ Nhị-Kỳ Phổ-Nô tức là Thầy của Nhơn-Loại : TAM-GIÁO.

- Giảu là ĐỨC PHẬT-THIỀN-ÔA Giáo-Chủ Dao-Phật giáng sanh ngày mùng 8 tháng 4 năm thứ 24 Vua Chiêu-Vương đài nhả Châu. Pháo bón mặt ĐỨC-LÃO-TỬ Giáo-Chủ Dao-Tiền giáng - sanh ngày Rằm tháng Hai năm Dinh-Dậu Vua Võ-Dinh đài nhả-Thuận.

- Pháo bên trái ĐỨC-KUÔNG-BHU-TỬ Giáo-Chủ Dao-Nho- giáng sanh ngày Rằm tháng 9 năm Kỷ-Dậu, Vua Linh-Vương cuối đài nhả Châu, ấy là Tam-Giáo Qui-Nguyên Ngũ-Chí Phục-Mùt - lão : Nhơn-Đạo, Thần-Đạo, Thánh-Đạo, Tiên-Đạo, Phật-Đạo.

- Nhơn-Đạo-Tử Ngôi Giáo-Tông đồ xuống, Giáo-Tông là anh-cả của Đạo là người cầm giềng mối Đạo và Chuỗng-Quán Cửu-Trính-Dài do ĐỨC-LÝ GIÁO-TÔNG CHUỖNG-QUẢN, Đức-Người là người công-binh chánh-trực. Nên ĐỨC-CHÍSTON chọn Ngài làm - Mùt-bé Trấn Oai-Nghiêm và thay mặt cho Tiên-Giáo.

- Thần-Đạo : - Đức KHUÔNG-THÁI-CÔNG (Khuông-Thuerguson) là Giáo-Chủ Thần-Đạo. Ngài vâng mông linh MỘC-TRƯ để lập-

bằng Phong-Thần đài Nhè Chêu.

- Thánh-Đạo:- Đức Chúa JÉSUS-CHRIST là Giáo-Chủ Đạo-Thánh. Ngài vâng mạng linh Đức Chúa-Trời xuống thế - chuộc tội cho loà người lèn thú nhì, Ngài mở Đạo-Thánh tại xứ Âu-Châu.

- Tiên-Đạo:- Đức LÃO-TÙ là Giáo-Chủ Đạo-Tiên - Ngài lập Đạo tại nước Trung-Hoa để phổ hóa chung-sanh - đời Nhè Thương.

- Phật-Đạo:- Đức THÍCH-CA làm Giáo-Chủ Đạo-Phật. Ngài lập Đạo tại nước Ấn-Dộ để độ độ rỗi chung-sanh đời nhì Chäu.

Ấy vậy năm mối Đạo hiệp lại là Ngũ-Chi Phục-Nhứt

+++++
GIÁI-TUẤN " 26 ÔM OÖT-RỒNG "

Bài mươi tám cây cột Rồng trong Đền-Thánh là -
thay thế cho Thập-Nhị Bát-Tú là : Thần-Thánh, Tiên, Phật.

Vì nói BẠC NGỌC-KIMI thì ĐỨC CHÍ-TÔN ngự có -
Thần, Thánh chầu. Hôm nay đây Đền-Thánh thì ĐỨC CHÍ-TÔN
thay thế cho Thần, Thánh, Tiên, Phật bằng Rồng chầu ĐỨC-
CHÍ-TÔN và có nhiều màu túc là có ba thời kỳ lập Giáo -
Đạo thì có ba hội.

- 1.- Phút-kỳ Phổ-Độ Thanh-Vương Đại-Hội màu xanh
 - 2.- Nhị-kỳ Phổ-Độ Hồng-Vương Đại-Hội màu đỏ
 - 3.- Tam-kỳ Phổ-Độ Bạch-Vương Đại-Hội màu trắng
- Nhứt-Kỳ Phổ-Độ Đức NHUYỄN-DĂNG CỐ-PHẬT làm chủ
Hội.

Nhị-Kỳ Phổ-Độ Đức DI-DÀ làm chủ Hội.

Tam-Kỳ Phổ-Độ Đức DI-LẠC làm chủ Hội điểm Đạo -
nên Rồng trắng ở tại Bát-Quái-Dài, ấy là chánh thời kỳ
của sáu trắng.

Rồng vâng đứng chung quanh Bát-Quái-Dài thấy thế
chư Phật chứng Ngôi-Long-Hoa.

+++++

GIẢI-TUITION

THIÊN-NHÂN VÀ BÔNG-SEN OIUNG-QUANH ĐỀN THÁNH

Thiên-Nhân là Ngôi Thái-Cực tức là Trời, Nhân là chủ của Tâm, nên Tâm ta động thì Trời đã biết, Tâm ta tưởng Trời tức có Trời trước mắt đầu ở phương nào cũng vậy. Ấy là Phật tức Tâm, Tâm tức Phật, Đức Chúa cũng chỉ Tâm làm nguồn cội của con người.

Thiên-Nhân là Ngôi Thái-Cực, vì thời kỳ chưa phân Trời, đất vẫn còn mờ mờ, khi Thái-Cực nở mới ánh sáng - khán thành bay lên làm Trời, khi trước chìm xuống thành đất, ấy là Lưỡng-Nghi tức là hai buổi sen ôm-Dương.

Lưỡng-Nghi senh tú-tượng, ấy là bông, cái gương sen khi có Trời đất mới phân định bốn phương là : ĐÔNG, TÂY, NAM, BẮC.

Tú-tượng biến thành Bát-Quái, ấy là 8 cái lè khi định 4 phương rồi mới chia ra 8 hướng là : CẨM KHẨM, CẨM CHẨU, TỔU, LÝ, KHÔN, ĐOÀI.

Mười hai ngó sen là Thập-Miết khai-thiên, số 12 là 12 con số của Trời tức là 12 con Giáp : Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Mười cái bông-sen ấy là Thập-Phương chư Phật vì nơi Miết-Bàn mới có Tò-Sen ấy là cõi Phật. Các Đăng Tinh-thánh trước kia họ cũng mang xác phàm ở nơi cõi trên mà không nhiễm trần, lại tìm Chơn-lý mà độ rồi chúng - sanh họ đặc vào bắc Thần, Thành, Tiên, Phật. Còn sen là vật ở dưới bùn mà không nhiễm bùn lại còn thanh tịnh là Liên-Hoa hay là Tò-Sen không nhiễm bùn mà không trước-nên cho là cõi Phật.

GIẢI-TUITION

PHẬT HÀM-GIÁO VÀ ĐIỀU CẨM TRONG KHUÔN THIÊN-NHÂN.

Thiên-Nhân là Trời, Hình Tâm-Giác là Tâm-Giáo, Tôn-Giáo nào cũng do nơi Trời mà có, Tôn-Giáo nào cũng có -

qui cù chuồn thẳng, ấy là Bộ-Luật (tức cây thuốc).

Mười sáu cái tia bao quanh Thiên-Thếp, Chính tia-
trên là Cửu-Thiên-Khai-Nhóe, bảy tia dưới là Thết-Tinh-
ý nghĩa là nên Tôn-Giáo nào cũng diệt thất tình cho con
người nương theo Cửu-Thiên Khai-Nhóe mà về hiệp với Trời

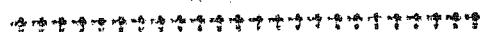


GIẢI-THÍCH

DÂY-MUO CHUNG QUAMIE ĐỀN-THÁM

Nho là TIMU' trái Nho là KHÍ, Rượu Nho là T HÀN.

Nho là Nho-Tông Chuyển-Thố, nho là lẽ, mọi sự chi
đều dùng Lẽ tức là Đạo, người giữ Lẽ tức là người có Đạo
Trên Thố-Gian, này không có người nào mà không có Đạo cả
vì Nhân-Đạo đứng đầu. Trong Đạo CAO-DÀI thực hành về
Quan, Hôn, Tang, Tế đều lấy theo Nho mà làm qui cù.



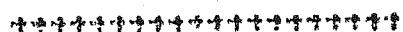
GIẢI-THÍCH

TẤM ĐÌM NGAY QUÁI MI QUA

Trên tấm khuôn " ĐÌM " trước mặt tiên là Ngũ-Chi
Dai-Đạo, Tam-Giáo và Tam-Trấn. Ngày chính giữa Dứng trên
là Đức THÍCHU-CA MUU-LAI, Đức LÝ-TUÁI-BẠCH, Đức CHÚA JES
US, Đức KHƯƠNG-THƯỢNG " Tử-Nhà ".

Pháp-tổ :- Giữa Đức LÃO-TU, kế Đức Phật QUAN-ÂM BỒ
TÁO.

Pháp-hữu :- Giữa Đức VĂN-TUYỄN KHƯƠNG-THÁMI, kế Đức
QUAN-THÁMI DẾ-QUÂN.



GIẢI-THÍCH

KHUÔN ĐÌM NỘN HỮU OB THÁT-THÁMI

Khi cất Đền-Thánh xong, Đức Hộ-Phép không hiểu để
Thết-Niễn hay Thết-Thánh, nên Đức Ngài cầu Đức-Lý Đại-
Tiên giáng-cơ mà chỉ giáo, Đức-Lý nói rằng : " Đóng lẽ
phải để Thết-Niễn " bởi vì trước khi Trời Đốt chua mõ-
mang, Khi Hư- Vô còn hồn dộn hiệp kỳ Âm-Dương để khai-

không Lưỡng-Nghi định vị, rồi khi nhẹ nói lên lèm Trời-Khí-nặng nhảm xuống lèm Đất, rồi từ đó mới có hõe sanh trên mặt Địa-Cầu có DƯỚI-CHÍ-TÔN, PHẬT-MÃU rồi mới cho xuống tại thế một trạm ức nguyễn-nhân nơi mặt Đất. Đất bình địa lấy khi ăn mè sống, nên có Bảy Ông Hiền đứng ra tinh nguyện xuống trước gọi là Thết-Hiền như : 1.- KẾ-KUANG, 2.- HUYỀN-TÍCH, 3.- SƠN-ĐÀO, 4.- HƯƠNG-LÝ, 5.- HƯƠNG-MÌNH, 6.- NGUYỄN-BÌNH, 7.- DƯƠNG-MIUNG.

Bảy Ông này, Ông thi đào sông, Ông thi tạo Núi - Ông thi bắt cẩu, Ông thi đập đường, Ông thi trồng hoa - quả, Ông thi che nhà, Ông thi lập rừng. Bảy Ông có công sêng tạo cơ-nghiệp hoàng-dồ ở mặt thế đêng lẽ phải dể Thết-Hiền, bia gương cho biết hồi Bàn-Cố Sơ-Khai nhưng lâu quá. Thời dể Thết-Thánh đài Phong-Thần là : DƯƠNG-TIỀN, NÀ-TRA, KIM-TRA, MỘC-TRA LỐI-CHẤM-TỦ, LÝ-TÌNH, VI-RO. Bảy Ông này đứng trong vòng mạt Trụ hưng Chêu lúc còn bến Phong-Thần, may bước vào đường Phong-Thánh. Lý thuyết Tôn-Giáo Cao-Dai ngày nay CHÍ-TÔN lập trường Phong-Thánh để bước vào vị trí tối cao. Vậy toàn cõi người trong Tôn-Giáo xứng làm sao cho đầy đủ công nghiệp, công đức bước khỏi trường Phong-Thánh, vậy mới không uống kiếp sanh, chúng ta may duyên gặp thời kỳ CHÍ-TÔN hoàng khai Đai-Đạo mới không hổ mất với những vị Tiên-Bối.

GIẢI-TUẤN KHUÔN ĐÌM BỒN TẢ CÓ BÁT-TIỀN

Khuôn Đìm bồn tả thì có Bát-Tiền như : LÝ-THIẾT-QUẨ, HƠN-CHUNG-LÝ, LƯ-ĐỒNG-TÂM, TRƯỜNG-QUẨ-LÃO, TÃO-QUỐC-CỤU, LÃM-THẾ-NGÀ, HÀI-TƯƠNG-TỦ và HÀ-TỈNH-CÓ.

GIẢI-TUẤN KIM-HAO-HẤU BỒN CỦA ĐỀN-THẦN

Bồn của hai bên Đền-Thánh mỗi cõi hai con Kim-Hao-Hầu, tượng trưng như BẠCH-NGỌC-KIMI có những con Kim

Hèo-lầu đón rước các Chơn-linh, thì đây có nghĩa để đón rước các Chơn-linh có công cùng Đạo để đưa vào Bát-Quái-Dài.

GIẢI-THIẾT

BÀ VI PHẬT THIÊN N藐 BÁT QUÁI-DÀI

Bà vị Phật là :

- BRAHMA PHẬT.
- CIVA PHẬT.
- CHRISTA PHẬT.

Bà vị Phật này là tên vị Thổ-Tôn tri đại trong ba thời kỳ như :

Ông BRAHMA PHẬT:- Ông dạy mặt về hướng Tây, Ông ra tri đại nhằm thời kỳ Thượng-Ngươn là Ngươn Thanh-Đức tức là Ngươn vô tội, Ông cởi con Thiên-Ngò (Con Ngỗng) bay khắp cả hoàn cầu nhằm xem thế cuộc.

Ông CIVA PHẬT:- Ông dạy mặt về hướng Bắc, Ông ra tri đại nhằm thời kỳ Trung-Ngươn là Ngươn trinh đều túc là - Ngươn tự diệt, ông đứng trên con Thất-Bầu-Xà ấy là Ông - diệt Thất-Tinh, Ông thời ống sáo, để thúc tinh Mùn-Ganh trổ về ngôi vị.

Ông CHRISTU PHẬT:- Ông dạy mặt về hướng Nam, Ông ra tri đại nhằm thời kỳ Hè-Ngươn là Ngươn tự diệt, túc là bát đầu Ngươn tái tạo, Ông cởi con Giao-Lóng đi khắp cõi - chốn Trời gốc bối mà rước các Chơn-Tôn đem về Bách-Ngọc - kinh dâng cho bốn Cúi-Tôn định vị.

GIẢI-THIẾT

BÀ QUÁI N藐 THUYẾT-ĐẠO

Hai cái Đài thuyết-Đạo đây có nghĩa là tích Vuô Phô Dư lập đài tế cáo Trời-Đất. Khi Đức Khổng-Tử đi truyền - giáo (Đạo-Nho) qua miếu Phô-Dư, gặp phái Ông Vuô tênlinh tàn bạo không ưa Tôn-Giáo, không thích tu hành, Vuô bèn ra lệnh bắt Đức Khổng-Phu Tử giám vào ngục thất ngoại hai mươi năm mới phóng xá và cấm trong nước, nếu ai theo Đạo

của Ngài thì tru âm. Vua lại ra 6 điều như vầy :

- 1.- Hát ta không muốn trong thay Khổng-Phu-Tử.
- 2.- Tai ta không thèm nghe những lời của Khổng-Phu-Tử.
- 3.- Mùi ta không chịu hơi hồn tinh của Khổng-Phu-Tử.
- 4.- Lưỡi ta không thích nói chuyện với Khổng-Phu-Tử.
- 5.- Thân ta không muốn gần gũi thân mật với Khổng-Phu-Tử.
- 6.- Ý ta không cho Khổng-Phu-Tử qua nước ta lèn thú hai

Nếu cái linh ta sẽ già bình không bao dung thứ, ấy là 6 cái chia trong miệng Rồng phun ra tức là : Lục-Càn, Phản, Nhã, Tỷ, Thiết, Thiên, T. (Lục-Càn là Rồng-đen, Phản là Rồng-xanh, Nhã là Rồng-trắng, Thiết là Rồng-vàng, Thiên là Rồng-tím, T là Rồng-khô).

Bởi Vua Phò-Dư vô Dao đức tính bất bạo tàn, nên Trời-phật trong nước phải chịu thiên tai hạn hán. Vua thấy trắng-màu nguy biến, bèn ra giữa Trời lập một cái đài mà cầu nguyện (tượng tinh Vua Phò-Dư là thành đều Long, Rồng-xanh).

Vua Phò-Dư quì dưới Đài mà cầu nguyện thấu đến NGỌC-HU-CUNG, DỨC NGỌC-ĐẾ sai Ông HUẤA-CHƯƠN-QUÂN xuống đứng trên đài - kêu cho biết rằng: Ấy là tại nhà Vua vô Dao không thể Thành-niên, nên Trời phạt như vậy? Nếu nhà Vua muốn trong nước được mưa thuận gió hòa, dân an cư lạc nghiệp thì qua nước Lỗ tìm - Đức Khổng-Phu-Tử rước về mở Dao dạy dân thi trong nước hết tay nạn. Ngài nói rồi dâng văn bát mết. Vua nghe lời qua nước Lỗ cầu Đức Khổng-Phu-Tử về mở trường giáo Dao dạy dân, không bao lâu trong nước mưa thuận gió hòa, dân an lạc nghiệp êu cõ, Vua thấy truyền linh trong nước ai không theo Dao của Đức Khổng-Phu-Tử thì bị già bình trong tri

GIẢI-THIỆU

ÔNG-THIỆN ÔNG-ÁC

Tích Vua Tùy-Kheo Vương-Đế sành dặng hai người con trai-nuôi lớn tên Tùy-Vân, người nhỏ tên Tùy-Vũ.

Vua Tùy-Kheo có lòng mộ Dao nên muốn truyền ngôi lại cho Tùy-Vân mà đã tu, nhưng sợ Tùy-Vũ chiếm đoạt nên Vua Tùy-Kheo mới sai Tùy-Vũ qua Quốc Hợp-Châu mà chiêu mộ em tài. Khi Tùy-Vũ đi rồi Vua Tùy-Kheo mới truyền ngôi lại cho Tùy-Vân và tri-trong nước, rồi Tùy-Kheo mới về đến em vẫn lo tu niệm, khi

Tùy-Vũ đi chiêm mộ anh tại xong trở về bái yết thấy anh mỉnh lên ngôi kế vị, mới hỏi tự sự, Tùy-Vân bỗng tay và Chè đầu bỗn xuất giá tu niệm mới truyền ngôi lại cho anh. Tùy-Vũ nói: Anh hiền trí dâm không sợ vậy an đưa Ngọc-Án cho tôi sửa trị Thiên hạ mới sợ. Tùy-Vân không chịu bèn ôm Ngọc-Án, Tỳ-Phù chạy lên Am-Vân tẩm Chè định phân. Tỳ-Kheo thấy con hiểu để bèn rước về Tây-Phương thành Phật. Khi Tùy-Vũ theo đến ~~anh~~ ~~mình~~ thấy anh mỉnh đã thành Phật thì ăn năn tinh ngô bỏ hết giang-sơn không mang danh lối bên trực khỏi tinh ái gat bỏ ngoài tay rồi lo tu cũng đặc Dao (ấy là tu nhút kiếp ngô nhút thời).

GIẢI-THIỆU
KÌ CÙNG ĐẠI-DÀN PHẢI ĐI HOÁN-DÀN

Khi cùng Đại-Lễ có di hoán-dàn ấy là Phép Luân thường - chuyển thể. DỨC CHÍ-TÔN nói rằng: "Thầy vẫn sẵn lòng cầm lèo-lái đưa con cái của Ngài vào Hu-Vô Chi-Khí." Chúng ta đi vòng túc là vẽ vòng vây-vi rồi vào ngồi giữa ấy là CHÍ-TÔN đưa Nhơn Sánh và Hu-Vô Chi-Khí.

Còn lên trước Bửu-Diên Nham, Nữ quæ lại ấy là chúng ta trình bày trước mặt CHÍ-TÔN Âm-Dương hiệp nhứt, mới có hỏe-sanh trên mặt Đia-Cầu này tồn tại đến hôm nay./-